

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH ĐIỆN CÔNG NGHIỆP & DÂN DỤNG
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 442/QĐ-CĐCD
ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng trường CĐCD Vĩnh Long)*

Vĩnh Long, 2017

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2017

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo quyết định số 442, ngày 13. tháng 12 năm 2017
của Hiệu Trưởng Trường Cao Đẳng Cộng Đồng Vĩnh Long)

Tên ngành, nghề: ĐIỆN CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG

Mã ngành, nghề: 5520223

Trình độ đào tạo: Trung Cấp

Hình thức đào tạo: CHÍNH QUI

Đối tượng tuyển sinh:

- Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương ;
- Tốt nghiệp Trung học cơ sở và tương đương, có bổ sung văn hoá Trung học phổ thông theo Quyết định Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành.

Thời gian đào tạo: 1,5 ÷ 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có năng lực hành nghề tương xứng với trình độ trung cấp nhằm trang bị cho người học nghề kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của nghề điện trong lĩnh vực công nghiệp; có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

*Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp:

- Lắp đặt, bảo dưỡng, sử dụng và sửa chữa được các thiết bị và hệ thống điện công nghiệp và dân dụng

- Phân tích, đánh giá và đưa ra giải pháp xử lý/thay thế mới, cải tiến tương đương trong phạm vi nghề nghiệp. Có khả năng ứng dụng thành tựu Khoa học và Kỹ thuật công nghệ vào thực tế.

- Phối hợp tốt về chuyên môn với các công nhân trung cấp nghề và sơ cấp nghề để hoàn thành công việc chuyên môn. Có tính độc lập và chịu trách nhiệm cá nhân. Có khả năng tự học để nâng cao năng lực chuyên môn. Kèm cặp, hướng dẫn các bậc thợ thấp hơn.

* Chính trị, đạo đức; Thể chất và Quốc phòng

- Chính trị, đạo đức:

+ Nhận thức:

Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về Chủ nghĩa Mác - Lênin, Hiến pháp, Pháp luật nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển công nghiệp của địa phương, khu vực, vùng miền.

+ Đạo đức - tác phong:

Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp - Pháp luật.

Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân sống trong xã hội công nghiệp. Có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc.

Luôn có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu của công việc.

- Thể chất - Quốc phòng

+ Thể chất

Đủ sức khỏe để làm việc lâu dài trong điều kiện năng động của các xí nghiệp công nghiệp. Sức khỏe đạt yêu cầu theo phân loại của Bộ Y tế.

Có hiểu biết về các phương pháp rèn luyện thể chất, ý thức xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

+ Quốc phòng

Hiểu biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình giáo dục quốc phòng.

Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 25

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: **1650** giờ

- Khối lượng các môn học chung /đại cương: **240** giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **1410** giờ

- Khối lượng lý thuyết: **364** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **1286** giờ

- Thời gian khóa học: **1,5 ÷ 2 năm**

3. Nội dung chương trình:

TT	Mã HP	Tên môn học, mô đun	ĐVHT	Thời gian học tập (TIẾT)			
				Tổng số	LT	TH	KT
I. Các học phần chung:			11	240	98	126	16
1	CT300	Chính trị	2	30	24	4	2
2	PL201	Pháp luật	1	15	11	2	2
3	GT101	Giáo dục thể chất	1	30	2	26	2
4	GA301	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	15	28	2
5	TH401	Tin học	1	30	8	20	2
6	AV401	Ngoại ngữ	3	60	30	26	4
7	AV401	Kỹ năng giao tiếp	1	30	8	20	2
II. Các học phần cơ sở:			16	330	146	170	14
1	13071	Khí cụ điện	2	45	15	28	2
2	13091	Lý thuyết mạch điện	3	60	30	28	2
3	13161	Vật liệu điện	2	30	28	0	2
4	AD201	An toàn điện	2	30	28	0	2
5	13061	Đo lường điện	3	75	15	58	2
6	13081	Kỹ thuật điện tử	2	45	15	28	2
7	13101	Máy điện	2	45	15	28	2
III. Các học phần chuyên môn:			19	450	120	314	16
1	13011	Cung cấp điện	3	75	15	58	2
2	13141	Trang bị điện	2	45	15	28	2
3	13151	Truyền động điện	3	75	15	58	2
4	13041	Điều khiển lập trình PLC	2	45	15	28	2
5	13031	Điều khiển điện - khí nén	3	75	15	58	2
6	13021	Điện tử công suất	2	45	15	28	2
7	13051	Điều khiển logic	2	45	15	28	2
8	VT301	Vẽ thiết kế điện	2	45	15	28	2
IV. Thực tập cơ bản			19	630	0	624	6
1	13111	Thực hành điện cơ bản	5	150		148	2
2	13131	Thực hành sửa chữa máy điện	5	150		148	2
3	13121	TH. lắp mạch ĐK máy điện	5	150		148	2
4		THỰC TẬP TỐT NGHIỆP	4	180		180	
Cộng toàn khóa			65	1650	364	1234	52

